TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 01 – 2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phục

Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 534/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 120/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ung Thị Kim T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

Bị đơn: Lưu Hùng V, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ung Thị Kim T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở quen biết và có sự tìm hiểu nhau trước. Có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Các bên chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; Do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn anh Lưu Hùng V

Về con chung: Có 01 con chung tên Lưu Duy L, giới tính nam, sinh ngày 10/10/2009, hiện đang sống với bị đơn. Sau khi ly hôn bị đơn tiếp tục nuôi con chung, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai anh Lưu Hùng V có trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống có 01 con chung tên Lưu Duy L, sinh ngày 10/10/2009. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc nhưng từ năm 2020 chúng tôi phát sinh bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau trong mọi việc, từ đó mà thường phát sinh mâu thuẫn tranh cải nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Bị đơn đã nhiều lần tìm cách khắc phục, hạn chế những bất đồng nhưng đến nay vẫn không thể nào hàn gắn được tình nghĩa vợ chồng. Nên đã ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay.

Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn thì bị đơn cũng đồng ý.

Về con chung: Cháu Lưu Duy L hiện do bị đơn nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bị đơn đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Ung Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lưu Hùng V và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Lưu Hùng V có địa chỉ ở ấp 3, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Ung Thị Kim T và anh Lưu Hùng V đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2022 tại Uỷ ban nhân dân xã T và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn anh Lưu Hùng V cũng thống nhất giữa vợ chồng có bất đồng và yêu cầu được giải quyết cho ly hôn. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn

giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận ý chí tự nguyện của các đương sự.

[5] Về con chung: cháu Lưu Duy L có nguyện vọng sống với cha, hiện đang sống chung với anh Lưu Hùng V và anh V cũng đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, nguyên đơn cũng thống nhất giao cho bị đơn nuôi dưỡng con chung. Do vậy, cần phải giao cháu Lộc cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của cháu.

[6] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn không yêu cầu nên Toà án chưa xem xét.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ung Thị Kim T

1. Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa nguyên đơn chị Ung Thị Kim T và bị đơn anh Lưu Hùng V

2. Về con chung: anh Lưu Hùng V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Duy L, giới tính nam, sinh ngày 10/10/2009. Chị Ung Thị Kim T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu

cầu. Chị Ung Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Ung Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008416 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Ung Thị Kim T không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Hà Thái Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Quyến **Bùi Văn Phục** **Hà Thái Thơ**